

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2018/HSST

Ngày: 18/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Nguyễn Văn Minh

2, Ông Nguyễn Tấn Triều

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An Trinh, cán bộ Tòa án nhân dân quận NK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên tòa:* Huỳnh Thị Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2018/HSST ngày 20/4/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2018/QĐXX-HS, ngày 16/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 110/2018/HSST-QĐ, ngày 05/6/2018, đối với bị cáo:

Đỗ Thị T (Bé Xuân), SN: 1995, tại Cần Thơ

Nơi cư trú: 14/33D Nguyễn Thị Minh Khai, phường An lạc, quận NK, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T và bà Võ Thị D; Tiền sự: Không; tiền án: 01 lần vào ngày 19/12/2016 bị Tòa án nhân dân quận NK xét xử và tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội danh Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 07/5/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/01/2018. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Huỳnh Thị Cẩm T

Nơi cư trú: 532 Tổ 16, ấp Mỹ Thuận, huyện CP, tỉnh An Giang

Người làm chứng:

1. Phạm Thị Ngọc D

Nơi cư trú: 93 Lê Hồng Phong, phường Đoàn Kết, thị xã AP, tỉnh Gia Lai.

2. Lâm Đạt Q

Nơi cư trú: 1075 Ấp Mỹ Pháo, xã Mỹ Đức, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Bị hại và những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26/01/2018 Đỗ Thị T đi bộ đến trung tâm thương mại Sense city, địa chỉ 01 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận NK, thì gặp người bạn tên O (không rõ họ tên thật và địa chỉ). Tại đây, O rủ T trộm tài sản của người khác trong phiên chợ sale đang diễn ra phía trước trung tâm thương mại Sence city, T đồng ý. Cả hai đi vào chỗ đông người đang mua quần áo tìm kiếm người có tài sản để sơ hở nhằm lấy trộm. Bị cáo T phát hiện chị Huỳnh Thị Cẩm T đang đứng lựa quần áo và có đeo túi xách bên trái, nên T tìm cách tiếp cận chị Cẩm T và lén lút lấy trộm tài sản trong túi. Cụ thể, lợi dụng sự đông đúc, bị cáo chen vào đứng cạnh bên trái chị T, còn O thì đứng che lưng. Bị cáo dùng áo khoác che lại, dùng tay phải móc túi xách của chị T lấy được 01 điện thoại di động màu trắng rồi chuyển ra phía sau cho O. Ngay lúc này Phạm Thị Ngọc D là người bán hàng nhìn thấy, truy hô cho chị T biết. Chị T cùng anh Lâm Đạt Q là người đi cùng, giữ O lại nhưng không tìm được điện thoại trên người O, chị D tiếp tục chỉ vào O thì O đưa điện thoại cho T, T không cầm mà để xuống đất. Chị T và anh Q giữ bị cáo T lại và báo lực lượng bảo vệ xử lý theo quy định. O đã bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 157/BKL-HĐĐG, ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng, thuộc UBND quận NK, xác định giá trị còn lại của điện thoại là 4.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 20/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận NK đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Về vật chứng: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như kết luận điều tra và cáo trạng thể hiện. Bị cáo khai nhận biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời buộc tội của đại diện viện kiểm sát. Bị cáo trình bày đã thật sự ăn năn hối cải, xin xem xét giảm một phần hình phạt.

Đối với người tên O bị cáo khai không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ nên cơ quan chức năng sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận NK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận NK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận NK đã truy tố. Bị cáo thực hiện lén lút lấy trộm tài sản là điện thoại di động HTC của bị hại, khi bị cáo đang lấy trộm thì bị bắt quả tang. Tài sản sau giám định, định giá thì giá trị còn lại của là 4.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Bị cáo cũng đã bị xét xử 01 lần về hành vi trộm cắp tài sản, vì vậy bị cáo phải biết việc làm của bị mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến tài sản của người khác vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, xét xử vào ngày 19/12/2016, chấp hành xong 07/5/2018, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm theo khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mất sớm, mẹ bỏ đi, bị cáo sống với bà ngoại nay đã lớn tuổi cần sự chăm sóc phụng dưỡng của bị cáo. Vì vậy, cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành người có ích; Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 26/01/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Quận NK;
- Công an Quận NK;
- Thi hành án DS Quận NK;
- Bị cáo; - Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh